

Số: **280/2021/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 15 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 275/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trịnh M.H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu tập thể XT, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Chị Trần T.H.T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu tập thể XT, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần T.H.T và anh Trịnh M.H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hai người đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào tháng 10/2013. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều bất đồng mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc nên từ hơn 01 năm nay, hai người đã tự sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Hiện tại, chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn để có thể quay lại tiếp tục chung sống với nhau nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần T.H.T và anh Trịnh M.H xác nhận có 02 con chung gồm: Trịnh M.M.A, sinh ngày 30/5/2015 và Trịnh M.H.A, sinh ngày 17/9/2016. Hiện tại, cháu Trịnh M.H.A đang ở cùng với chị T và cháu Trịnh M.M.A đang ở cùng với anh H nên hai đương sự thỏa thuận: Giao cháu Trịnh M.H.A cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh M.M.A cho anh H nuôi dưỡng.

Hai đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung của nhau sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Chị Trần T.H.T và anh Trịnh M.H đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự (ly hôn) 300.000 đồng: Chị Trần T.H.T và anh Trịnh M.H thỏa thuận, mỗi người chịu 150.000 đồng.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 07 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh M.H và chị Trần T.H.T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trịnh M.H và chị Trần T.H.T thỏa thuận: Giao cháu Trịnh M.M.A, sinh ngày 30/5/2015 cho anh Trịnh M.H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh M.H.A, sinh ngày 17/9/2016 cho chị Trần T.H.T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung của nhau sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Anh Trịnh M.H và chị Trần T.H.T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm (ly hôn): Anh Trịnh M.H và chị Trần T.H.T phải chịu lệ phí dân sự, mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002502 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh H và chị T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường H (Số ĐKKH: 88/2013 ngày 03/10/2013);
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam